

SAO KÊ ỦNG HỘ LÀNG NỮ TỪ 17H NGÀY 02/10 ĐẾN 17H NGÀY 03/10			
Ngày giao dịch	Số tham chiếu	Số tiền ghi có	Mô tả
10/3/2024	5212 - 59376	500,000.00	246988.031024.162307.TRAN THI HAO UNG HO THON LANG NU FT24277093319091
10/3/2024	5189 - 71861	100,000.00	020097041510031328472024KAQ1918078.71861.132802.UNG HO THON LANG NU
10/3/2024	5078 - 53491	30,000.00	MBVCB.7203664182.VN.CT tu 1020731700 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/3/2024	5078 - 47662	30,000.00	MBVCB.7203495464..CT tu 0491000163058 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/3/2024	5078 - 21579	100,000.00	MBVCB.7202753973..CT tu 0021000315694 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/3/2024	5078 - 11882	500,000.00	MBVCB.7202483322.tre em mo coi .CT tu 0281000572784 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/3/2024	5078 - 099	200,000.00	MBVCB.7202427981.UH dong bao mien nui bi lu.CT tu 0901000138097 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

	11		
10/3/2 024	500 9 - 931 54	5,000,00 0.00	SHGD:10003816.DD:241003.BO:CT TNHH VAN TAI BIEN LONG TAN.Remark:UNG HO XAY DUNG THON LANG NU
10/3/2 024	507 8 - 794 14	100,000. 00	MBVCB.7201553816.Ung ho XD lang Nu.CT tu 0061000111599 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/3/2 024	507 8 - 752 25	100,000. 00	MBVCB.7201432286..CT tu 0841000017367 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/3/2 024	507 8 - 737 40	100,000. 00	MBVCB.7201385031..CT tu 0011002442089 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/3/2 024	521 5 - 776 41	300,000. 00	718232.031024.074833.ung ho quy tam long viet
10/3/2 024	507 8 - 619 75	200,000. 00	MBVCB.7201010104.binh thuong.CT tu 0071001069561 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/3/2 024	521 4 - 686 36	100,000. 00	705125.031024.074444.chau tran phuong thao uh quy tu tien trung thu a
10/3/2 024	507 8 -	500,000. 00	MBVCB.7200660380.DONG BAO BI LU LUT .CT tu 0071000814230 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

	510 98		
10/3/2 024	514 7 - 567 78	20,000.0 0	MBVCB.7200394898.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.gui Quy TLV
10/3/2 024	507 8 - 329 17	10,000.0 0	MBVCB.7200092601..CT tu 0691000386091 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/2/2 024	538 9 - 090 69	100,000. 00	020097040510022255032024LAR2057273.9069.225448.Vietcom bank:1235667979:chau Phuong Chi ung ho dong bao lu lut
10/2/2 024	514 7 - 562 72	24,446.0 0	MBVCB.7199845679.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
10/2/2 024	507 8 - 074 63	1,000.00	MBVCB.7199323597..CT tu 0071004697832 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/2/2 024	514 7 - 556 74	20,000.0 0	MBVCB.7199029808.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.null
10/2/2 024	501 7 - 066 50	1,000,00 0.00	202939.021024.204241.NGUYEN XUAN TRUONG chuyen uh dong bao lu lut mien bac FT24276612829552
10/2/2 024	507 8 -	10,000.0 0	MBVCB.7197722798.bt.CT tu 0061001010535 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

	541 07		
10/2/2 024	507 8 - 445 79	50,000.0 0	MBVCB.7197433355.nhung hoan canh kho khan.CT tu 0931004208678 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/2/2 024	514 7 - 544 80	100,000. 00	MBVCB.7197307611.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
10/2/2 024	514 7 - 542 31	26,039.0 0	MBVCB.7196831955.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.dong bao bi anh huong lu lut
10/2/2 024	507 8 - 142 85	350,000. 00	MBVCB.7196526685..CT tu 1019407405 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/2/2 024	507 8 - 114 26	100,000. 00	MBVCB.7196439891.Ung ho khac phuc sau bao lu.CT tu 0231000554328 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
TỔNG		9.671.485	